TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 294/2024/DS-PT Ngày 01-08-2024 V/v tranh chấp quyền sử dụng đất	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Đinh Cẩm Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Chọn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà*:** Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Triệu Thị H, sinh năm: 1944.

Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Châu Thị Thanh T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số A, đường L, khóm B, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Thế L, sinh năm: 1978 – Luật sư Công ty L2 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số D, lô A, đường B, khóm B, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Giáng T1, sinh năm: 1985. Địa chỉ cư trú: Số A đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Châu Thành K, sinh năm: 1938. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Chết giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Châu Thành K: Ông Cao Thế L, sinh năm: 1978 – Luật sư Công ty L2 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số D, lô A, đường B, khóm B, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Châu Thành K:

1.1. Bà Triệu Thị H, sinh năm: 1944. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Triệu Thị H: Bà Châu Thị Thanh T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số A, đường L, khóm B, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

1.2. Ông Châu Thanh T2, sinh năm: 1968. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

1.3. Bà Châu Thị Đang T3, sinh năm: 1969. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt)

1.4. Bà Châu Thị Thanh P, sinh năm: 1970. Địa chỉ cư trú: Số E, đường H, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt).

1.5. Bà Châu Thị Ngọc S, sinh năm: 1971. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

1.6. Chị Châu Thị Thanh T, sinh năm: 1974. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm B, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

1.7. Bà Châu Thị Hồng T4, sinh năm: 1977. Địa chỉ cư trú: Ấp F, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

1.8. Bà Châu Thị Cẩm V, sinh năm: 1979. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

1.9. Ông Châu Thanh N, sinh năm: 1981. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Trần Thanh K1, sinh năm: 1965 (có mặt).

3. Anh Lê Hoàng Đ, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

4. Anh Trịnh Dương D, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Số A, đường T, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

6. Anh Lê Hoàng T5, sinh năm: 1974. (vắng mặt)

7. Chị Dương Thị Xuân V1, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

8. Anh Trần Xuân N1, sinh năm: 1995. Địa chỉ cư trú: Số C, đường N, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Xuân N1: Anh Trương Thanh V2 sinh năm: 1990. Địa chỉ cư trú: Số F, đường N, khóm D, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

9. Anh Trần Phi L1, sinh năm: 1993. Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Hẻm A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

10. Chị Lưu Ngọc Bích H1, sinh năm: 1992. Địa chỉ cư trú: Số C, đường P, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Hẻm A, đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

11. Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm: 1973. Địa chỉ cư trú: Khu L, khóm F, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

12. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Địa chỉ: Đường H, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Triệu Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Châu Thị Thanh T (đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn) trình bày và xác định yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Bà Triệu Thị H và ông Châu Thành K có tự khai phá phần đất tại đường N (nay là đường L, khóm A, phường F, thành phố C). Ngày 26/10/1997 ông K và bà H được Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với phần đất khai phá nêu trên với diện tích 230,27m^2 thửa số 21, tờ bản đồ số 02. Liền kề sau hậu đất, có thửa số 12 và 22 của ông Lê Hoàng T6 và bà Trần Thanh K1 là cha, mẹ chị Lê Thị Giáng T1. Quá trình sử dụng đất, gia đình có bồi đắp thêm nên chiều dài phần đất hiện có dài hơn chiều dài đất được cấp quyền sử dụng. Nay bà H và ông K chỉ sử dụng 220m^2, bị mất 10,3m^2. Khi cơ quan Thi hành án kê biên thửa đất số 12 và 22 để thi hành án, bà H phát hiện kiến trúc kiên cố trên thửa đất số 12 và 22 đã xây dựng lấn qua thửa đất số 21, tổng diện tích lấn chiếm theo đo đạc thực tế là 12,3m^2 (trong đó nhà trên thửa đất số 12 lấn 2,2m^2, nhà trên thửa đất số 22 lấn 10,1m^2). Nay bà H yêu cầu chị Lê Thị Giáng T1 (người được nhận thừa kế thửa đất số 12 và 22 nêu trên) trả lại bà H, ông K phần đất lấn chiếm.

Đối với chị Lê Thị Giáng T1: Quá trình giải quyết vụ án chị T1 đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án nhưng chị T1 không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Anh Châu Thanh T2, Châu Thanh N trình bày: Thống nhất với trình bày của chị Châu Thị Thanh T và yêu cầu của bà Triệu Thị H. Yêu cầu chị Lê Thị Giáng T1 trả lại đất lấn chiếm cho bà H và ông K theo diện tích tranh chấp đo đạc thực tế.

Đối với những người kế thừa quyền tố tụng của ông K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Trần Thanh K1 trình bày:

Bà đã ở trên thửa đất số 12, tờ bản đồ số 36 toạ lạc tại khóm A, phường F, thành phố C trước năm 1997. Quá trình sử dụng thửa đất, vợ chồng bà được cha chồng bà là ông Lê Hoàng T7 tặng cho lại quyền sử dụng vào năm 2004. Khi gia đình xây nhà kiên cố trên thửa đất này vào năm 2005 bà H, ông K cũng không ai tranh chấp. Thửa đất 22, tờ bản đồ số 36 toạ lạc tại khóm A, phường F, thành phố C vợ chồng bà nhận chuyển nhượng từ ông Phan Quốc S1 năm 2009. Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất số 22, vợ chồng bà đã xây dựng, sửa chữa lại nhà đúng theo vị trí mà chủ sử dụng đất cũ đã xây dựng. Khi sửa chữa nhà cũng không ai tranh chấp. Hai căn nhà trên hai thửa đất số 12 và 22 là xây trên đất của vợ chồng bà, không lấn chiếm đất của bà H và ông K.

Năm 2014 chồng bà chết. Hai thửa đất số 12, 22 và tài sản gắn liền với đất chia thừa kế cho con là Lê Thị Giáng T1 toàn quyền sở hữu, sử dụng. Quá trình cơ quan Thi hành án kê biên tài sản của Lê Thị Giáng T1 để thi hành án cho bà thì bà Triệu Thị H tranh chấp nên chưa thi hành án được cho đến nay.

Anh Trương Thanh V2 (đại diện theo uỷ quyền của anh Trần Xuân N1) trình bày: Ngày 13/02/2023 anh Trần Xuân N1 nhận chuyển nhượng thửa đất số 22, tờ bản đồ số 36, toạ lạc tại khóm A, phường F, thành phố C (nay là thửa đất số 166, tờ bản đồ số 28) từ anh Lê Hoàng T5 và chị Dương Thị Xuân V1. Anh N1 và anh T5, chị V1 đã thực hiện xong việc thanh toán tiền và giao nhà, đất. Anh N1 cho anh Trần Phi L1 và chị Lưu Ngọc Bích H1 thuê. Quá trình đo đạc để xin cấp mới lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì do bà H tranh chấp nên anh N1 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng về mặt pháp lý. Trường hợp có căn cứ xác định nhà xây trên thửa đất số 22 là xây lấn sang thửa đất số 21 của bà H và ông K thì anh N1 đồng ý phá vỡ kiến trúc trên phần đất lấn chiếm, trả lại đất cho bà H và ông K; anh N1 không đặt ra yêu cầu gì đối với anh T5, chị V1.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Phi L1 và chị Lưu Ngọc Bích H1 thống nhất trình bày: Anh, chị đang thuê căn nhà của anh Trần Xuân N1. Anh L1, chị H1 xác định anh, chị không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan, anh, chị không có yêu cầu gì trong vụ án và từ chối tham gia tố tụng.

Anh Nguyễn Xuân H2 trình bày: Anh đang thuê căn nhà của chị Lê Thị Giáng T1. Đối với tranh chấp giữa bà Triệu Thị H với chị Lê Thị Giáng T1 thì anh không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; anh cũng không có yêu cầu gì trong vụ án. Anh H2 từ chối tham gia tố tụng.

Đối với anh Trịnh Dương D, chị Nguyễn Thị P1, anh Lê Hoàng T5, chị Dương Thị Xuân V1, anh Lê Hoàng Đ, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C: Quá trình giải quyết vụ án đến nay, các đương sự nêu trên và đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị H về việc yêu cầu chị Lê Thị G Thuỳ phá vỡ kiến trúc xây dựng trên phần đất tranh chấp, trả lại bà H và ông K phần đất diện tích 2,2m ^{2} *(được giới hạn bởi các cạnh M11M12M13M14M15M16)* và phần đất diện tích 10,1m^2 *(được giới hạn bởi các cạnh M14M15M16M7M6M5M17)* tại khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau *(Theo Bản vẽ hiện trạng do Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc - Tài nguyên và Môi trường tỉnh C lập ngày 08/3/2023).*

2. Chi phí đo đạc đất tranh chấp phục vụ việc xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp bà Triệu Thị H phải chịu. Bà Triệu Thị H đã thanh toán xong chi phí đo đạc đất tranh chấp cho Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc - Tài nguyên và Môi trường tỉnh C với số tiền 7.849.000 đồng vào ngày 16/3/2023; thanh toán xong chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp cho Công ty TNHH T9 và Thẩm định giá CITYLAND với số tiền 5.832.000 đồng vào ngày 26/10/2023 nên không xem xét việc hoàn lại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 nguyên đơn bà Triệu Thị H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Triệu Thị H.

Bị đơn chị Lê Thị Giáng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Triệu Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn còn trong hạn luật định.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của bà H, và người thừa kế quyền tố tụng của ông K xác định phần đất tranh chấp diện tích 2,2m^2 liền kề với thửa đất số 12, tờ bản đố số 36 *(nay là thửa đất số 164, tờ bản đồ số 28)* và phần đất diện tích 10,1m^2 liền kề với thửa đất số 22, tờ bản đố số 36 *(nay là thửa đất số 166, tờ bản đồ số 28)* là phần đất thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 02 *(nay là thửa đất số 157, tờ bản đồ số 28)* tại đường L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nhà nước đã cấp quyền sử dụng cho bà H và ông K thửa đất số 21, tờ bản đồ số 02 với diện tích 230,27m^2 vào ngày 26/10/1997 nhưng gia đình hiện chỉ quản lý, sử dụng 220m^2, diện tích đất còn lại đã bị lấn chiếm.

Khi khởi kiện, chị T1 là chủ sử dụng các thửa đất số 12 và 22 nên yêu cầu chị T1 phá vỡ kiến trúc xây dựng trên đất tranh chấp, trả lại đất cho bà H và ông K. Chị T1 không có ý kiến phản hồi. Nay nhà và đất xây trên thửa đất số 22 đã chuyển nhượng cho anh Trần Xuân N1. Đại diện hợp pháp của anh Trần Xuân N1 xác định anh N1 đồng ý phá vỡ kiến trúc trên phần đất tranh chấp để trả đất cho bà H và ông K nếu yêu cầu của bà H và ông K có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét thấy theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp cho ông Châu Thành K và bà Triệu Thị H ngày 26/10/1997 thì đất ông K và bà H là thửa đất số 21, tờ bản đồ số 02 *(nay là thửa đất số 157, tờ bản đồ số 28)*, diện tích 230,27m^2 tại số A đường N, khóm A, phường F, thị xã C, tỉnh Cà Mau (nay là số A, đường L, khóm A, phường F, thành phố cà M, tỉnh Cà Mau*)*. Đại diện hợp pháp của bà H và ông K xác định bà H và ông K chỉ quản lý, sử dụng được 220m^2, còn lại 10,3m^2 bị lấn chiếm bởi chủ sử dụng thửa đất số 12 và thửa đất số 22. Tuy nhiên, theo kết quả đo đạc được thể hiện tại Bản vẽ hiện trạng do Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc - Tài nguyên và Môi trường tỉnh C ký ngày 08/3/2023 thì diện tích đất ông K, bà H đang quản lý, sử dụng, thực tế không tranh chấp sau khi trừ lộ giới đã là 253,9 m^2, đã vượt 23,63m^2 so với diện tích đất được cấp quyền sử dụng. Mặc dù Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất của ông Châu Thành K và bà Triệu Thị H đối với thửa đất số 21 thể hiện thửa đất số 21 liền kề với thửa đất số 12 và 13 (thời điểm năm 1997) nhưng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất số 21 không thể hiện đất ông K liền kề với đất ông Lê Hoàng T7, cũng không có chữ ký của chủ sử dụng đất liền kề là ông Lê Hoàng T7 (*người sử dụng thửa đất số 12*) trong khi ông T7 và ông K đều đã từng khai trong hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất của mình là đất được tự bồi đắp, sử dụng từ khoản năm 1961 (tức đã bồi đắp, sử dụng cùng thời điểm với nhau) và nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H, phần đất của bà H và ông K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước ông T7. Mặc khác, khi ông T6, bà K1 (*con và dâu của ông Lê Hoàng T7*) xây dựng kiến trúc trên thửa đất số 12 và 22 năm 2004, 2005 thì ông K, bà H cũng không tranh chấp hiện nay ranh giới các bên đều đã được xây tương bao bọc. Dù kiến trúc xây dựng trên các thửa đất số 12 và 22 vượt quá diện tích đất được cấp quyền sử dụng nhưng diện tích đất nguyên đơn đang quản lý, sử dụng thực tế cũng thừa so với diện tích được cấp quyền sử dụng (thừa 23,63m^2). Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ.

[4] Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Trịnh Dương D, chị Nguyễn Thị P1 với chị Lê Thị G Thuỳ thửa đất số 12 và thửa số 22, tờ bản đồ số 36 toạ lạc tại khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chi cục Thi hành án tiến hành kê biên thửa đất số 12 và 22 để thi hánh án cho người được thi hánh án là bà Trần Thanh K1 và anh Lê Hoàng Đ: Tháng 5/2021 anh D, chị P1 đã khởi kiện chị Lê Thị Giáng T1 tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 22 nêu trên nhưng không khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 12. Ngày 01/8/2022 (*tức sau khi Toà án thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Triệu Thị H đối với chị Lê Thị Giáng T1*) anh D và chị P1 đã thoả thuận được việc giải quyết tranh chấp với chị T1 và rút yêu cầu khởi kiện chị T1, được Toà án nhân dân thành phố Cà Mau đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 164/2022/QĐST-DS ngày 01/8/2022. Đến thời điểm hiện tại, tài liệu chứng cứ Toà án thu thập được thể hiện: Thửa đất số 22 chị T1 đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh Trương Thanh V2, chị Nguyễn Thị T8. Anh V2 và chị T8 đã chuyển nhượng lại cho anh Lê Hoàng T5 và chị Dương Thị Xuân V1. Anh T5, chị V1 đã chuyển nhượng lại cho anh Trần Xuân N1 nhưng chưa chuyển tên về mặt pháp lý. Nhà và đất thửa số 22 anh N1 đã cho anh Trần Phi L1 và chị Lưu Ngọc Bích H1 thuê. Nhà và đất thửa số 12 chị T1 quản lý và đang cho anh Nguyễn Xuân H2 thuê, các bên không có tranh chấp nên không xem xét.

Anh Dũng, chị P1 chưa có yêu cầu gì đối với thửa đất số 12 và thửa số 22 trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự còn lại là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng không ai có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Châu Thành K xin xét xử vắng mặt.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn là bà Triệu Thị H có kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu hay chứng cứ gì mới ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét như đã nhận định.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Triệu Thị H. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Triệu Thị H phải chịu toàn bộ các chi phí theo quy định, đã nộp xong.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Triệu Thị H được miễn nộp theo quy định do là người cao tuổi.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Triệu Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị H về việc yêu cầu chị Lê Thị G Thuỳ phá vỡ kiến trúc xây dựng trên phần đất tranh chấp, trả lại bà H và ông K phần đất với tổng diện tích 2,2m^2 *(được giới hạn bởi các cạnh M11M12M13M14M15M16)* và phần đất với tổng diện tích 10,1m^2 *(được giới hạn bởi các cạnh M14M15M16M7M6M5M17)* tọa lạc tại khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau *(vị trí, diện tích đất tranh chấp thể hiện tại Bản vẽ hiện trạng do Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc - Tài nguyên và Môi trường tỉnh C lập ngày 08/3/2023, ký phát hành ngày 09/3/2023).*

2. Chi phí đo đạc đất tranh chấp phục vụ việc xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp bà Triệu Thị H phải chịu. Bà Triệu Thị H đã thanh toán xong chi phí đo đạc đất tranh chấp cho Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc - Tài nguyên và Môi trường tỉnh C với số tiền 7.849.000 đồng vào ngày 16/3/2023; thanh toán xong chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp cho Công ty TNHH T9 và Thẩm định giá CITYLAND với số tiền 5.832.000 đồng vào ngày 26/10/2023 nên không xem xét việc hoàn lại.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Triệu Thị H được miễn nộp theo quy định do là người cao tuổi.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Hùng Quang